

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày 23/ 3 /2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hảo

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Thỉnh – Cán bộ hưu trí, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Nguyễn Thị Minh Anh – PCT Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: ông Hoàng Thanh Tâm - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2017 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Bôi xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 17 tháng 2 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm: 1973

ĐKNKTT: thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa 5/12, dân tộc: Kinh; con ông; Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Có vợ là Lê Thị S, con là Lê Thị T sinh năm: 1998.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 12/8/2010 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/12/2016, tạm giam ngày 11/12/2016, được trích xuất - Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: chị Bùi Thị X, sinh năm: 1964

Trú tại: xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm: 1985 – Vắng mặt

2. NLQ2, sinh năm: 1987 – Có mặt tại phiên tòa

Đều trú tại: thôn K, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nhận thấy

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2011, Lê Văn T, sinh năm 1973 – trú tại Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, đến sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị X tại xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 26/11/2016, chị X tin tưởng giao chìa khóa nhà cho T quản lý, trông coi toàn bộ nhà cửa, tài sản. Ngày 30/11/2016 khi bị NLQ1, trú tại thôn K, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình đòi tiền nợ 5.000.000^d (năm triệu đồng), T đã nảy sinh ý định đem cầm cố bộ bàn ghế gỗ của chị X cho NLQ1 để trả nợ và lấy thêm tiền của NLQ1 để tiêu xài. T bảo NLQ1 “ở nhà tao có bộ bàn ghế, mày cho tao thêm 10.000.000^d (mười triệu đồng) rồi mang bộ bàn ghế đi để làm tin”.

NLQ1 tưởng bộ bàn ghế là của T nên 16^h30' ngày 30/11/2016 cùng NLQ2, NLC 1, NLC 2 thuê xe ô tô của NLC 3 đi đến nhà bà X để lấy bàn ghế như đã thỏa thuận.

Sau khi giao bàn ghế xong T gọi điện cho NLQ1 đòi tiền, NLQ1 nhờ NLQ2 cầm 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng) đưa cho T, sau đó NLQ2 trả tiếp cho T 4.000.000^d (bốn triệu đồng), tổng cả hai lần là 4.400.000^d (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 01/12/2016, chị X viết đơn trình báo Công an huyện Kim Bôi về việc mất tài sản.

Ngày 02/12/2016, NLQ1 tự nguyện giao nộp bộ bàn ghế gỗ đã nhận cầm cố từ Lê Văn T. Hội đồng trung cầu, định giá tài sản xác định bộ bàn ghế có giá trị là 15.000.000^d (mười lăm triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 07/CT -VKS ngày 14/2/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: Lê Văn T về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 140 điểm p khoản 01 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại vụ người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Ngày 30/11/2016 để trả tiền nợ 5.000.000^d (năm triệu đồng) và nhận thêm 4.400.000^d của NLQ1, Lê Văn T đã bảo NLQ1 đến nhà chị Bùi Thị X để lấy bộ bàn ghế gỗ là tài sản riêng của chị X, do chị X đã tin tưởng giao cho T tạm thời quản lý khi chị vắng nhà. Bộ bàn ghế mà T chiếm đoạt có giá trị **15.000.000^d (mười lăm triệu đồng)**.

Bị cáo khai nhận tội tại phiên toàn đúng với lời khai tại giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự theo Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm Hình sự, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. song do bản tính, ham chơi, lười lao động, sa vào các tệ nạn xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người thân để chiếm đoạt tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý và sử dụng tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 09 tháng tù và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng không lấy đó là bài học tu dưỡng cho mình nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải nghiêm trị bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm p khoản 01 điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Bùi Thị X và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ1 và NLQ2 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Gồm 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1208 bị cáo dùng liên lạc với NLQ1 và NLQ2 để cầm cố tài sản. Xét thấy NLQ1 và NLQ2 không biết hành vi phạm Tội của T nên xác định các vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền số tiền **290.000^d (hai trăm chín mươi nghìn đồng)** là tiền mà bị cáo cầm cố tài sản phạm tội có được, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46, bộ luật hình sự

Xử phạt: Lê Văn T 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 02/12/2016 (ngày tạm giữ).

Áp dụng điều 41, điều 42 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1208 và 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền số tiền **290.000^d (hai trăm chín mươi nghìn đồng)**. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kim Bôi theo biên bản giao nhận ngày 17/2/2017.

Áp dụng điều 99 bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CA huyện Kim Bôi;
- THA DS huyện Kim Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hảo